

CHỮ TÌNH TRONG TRUYỀN THỐNG

Truyền thống dân tộc chúng ta có những sâu đậm nền văn hóa Trung Hoa mà nguồn gốc là Tam Giáo (Khổng giáo, Lão giáo, và Phật giáo), qua những phong tục tập quán : Thờ phụng tổ tiên, lễ nghi cưới hỏi, có nhiều con nòi dõi tông đường, nhất là con trai ... tuy phong tục lễ nghi của truyền thống trong dân gian Việt nam có những điều khác với Trung quốc, như : Lễ cheo, tục nam nữ thề nguyền thân ...

Những tập tục những hủ tục đó về đời sống văn chương qua truyền thống dân tộc, không thấy được tập tục và nền "YÊU" như một giá trị tôn giáo, tuy nhiên, cần phải.

Tập tục Khổng Giáo (còn được gọi là Nho Giáo hay Đạo Khổng) là một tập tục chú trọng vào nếp sống trật tự, xây dựng con người có trách nhiệm và giữ đạo đức trong gia đình và ngoài xã hội.

Hệ thống chữ đạo đời sống con người theo Khổng Giáo có thể tóm lược vào bốn chữ "Ngũ Luân, Ngũ Thường" được gọi là Luân Thường Đạo Lý. Ngũ Luân là tình vua tôi, tình cha con, tình vợ chồng, tình anh em, tình bè bạn. Ngũ thường là nhân, lễ, nghĩa, trí, tín.

Những nguyên tắc và nghi lễ của Đạo Khổng có thể nói về đạo hiếu hòa những quan hệ gia đình và con người. Sự hòa hòa này khi đạt được sẽ đem đến hạnh phúc cho con người.

Học thuyết Khổng Giáo muốn đem đến bình an hai năng lực được coi như đạo đức hóa sinh mệnh sống vật, là khí âm và khí dương.

Theo Kinh Dịch, trời đất do hai nguyên tố Âm Dương tạo nên. Âm Dương là đạo của trời đất, cũng như kẻ của vạn vật. "Âm dương khí, thiên địa chi đạo khí, vạn vật chi căn khí" (Hoàng đế Nội kinh Tố Vấn).

Theo Kinh Lễ, khí âm hay sinh những vật có khí dương mới sinh được, khí dương hay nuôi vật những vật không có khí âm thì không lớn được.

Cho nên trai phải có vợ, gái phải có chồng, phải hợp âm dương mới có thể sinh trưởng được. Vì vậy theo lẽ tự nhiên của Tạo Hóa, đã có khí âm khí dương thì phải có đôi lứa vợ chồng. Dù là trời đất cũng có vòng phu thê. Có âm dương phải hợp mới có trời đất.

Những tập tục này được Ôn Như Hầu đề cập trong "Cung oán Ngâm khúc" như sau (tức câu 125 đến câu 128) :

*Kìa điều thú là loài vợ n vật
Đều vô tri cũng biết dè dặt
Có âm dương có vợ chồng
Đều tự thiên địa cũng vòng phu thê.*

Chữ tình và chữ yêu theo truyền thống và trong Thánh Kinh

Tác Giả: Vân Uyên

Thứ Ba, 18 Tháng 1 Năm 2011 07:42

Khäng Giáo coi đäi säng vä chäng là lä tä nhiên cäa träi đät. Nhä väy vän đä mäi đäc nhìn duy nhät đäi mät khía cänh, là khía cänh thiên nhiên nhä mät häp läc đäc cái, giäng nhä các sinh vät khác, và không đät vän đä yêu đäng.

Lão Tä là mät ngäi có tä täng phóng khoáng, thích säng đäi iän đät, đän giän và khiêm tän. Nhäng tä täng cäa Lão Tä đäc ghi chép trong cuän "Đäo Đäc Kinh", nên phái cäa Lão Tä cũng đäc gäi là Đäo Giáo, Lão Giáo hay Đäo Lão.

Danh tä "đäo đäc" cäa Lão Tä không có ý nghĩa nhä chúng ta hiäu ngày nay.

Chä "đäo" cäa Lão Tä có rät nhiäu nghĩa : Väa là nguyên thäy cäa vũ trä, väa là toàn thä vũ trä, väa là nguyên tä cäa vän vät, väa là con đäng tu, đän nhäng ngäi tu theo Đäo Giáo täi nhäp chuyän vän cäa vũ trä đä đäc träng sinh bät tä trong "vô vi".

Lão Giáo không nói gì vä hôn nhân và vä chäng, không nói gì vä vän đä yêu đäng. Lão Giáo khuyên con ngäi nên säng tiêu dao, dinh däng thä xác và tâm hän càng hòa häp väi thiên nhiên bao nhiêu càng đäc hänh phúc bäy nhiêu.

Trong sách Đäo Đäc Kinh chä có mät đän nói sä qua, mät cách gián tiäp, vä đäi säng vä chäng. Đän đó nhä sau :

Bäi vì đäo län bä bä nên mäi có nhân nghĩa. Bäi vì sáu ngäi thân bät hòa väi nhau, nên mäi có ngäi hiäu ngäi thäo ... (Đäi đäo phä, häu nhân nghĩa. Läc thân bät hòa, häu hiäu tä ...)

Trong đän này danh tä "läc thân" nghĩa là "sáu ngäi thân" gäm có cha, con, anh, em, vä và chäng.

Lão Tä tin räng : Đät nhân bä nghĩa con ngäi sä trä läi thuän läng chân chính.

Nguyän Träi khi vä trí sĩ đã có nhäng bài thä chäu änh häng cäa Đäo Giáo nhä bài "Côn Sän Ca". Bài này viät bäng chä Hán, đäi đây trích đäch mäy câu đäu làm thí đä :

*"Côn Sän có säi
Täng lä chäy trän miän
Ta nghe nhä huyän cäm
Côn Sän có đá
Mäa träi phä räu xanh
Ta ngäi nhä trên chäu
Trong hang có thông
Vän lý xanh trùng trùng
Nhän hä ta ngä läng*

Chữ tình và chữ yêu theo truyền thống và trong Thánh Kinh

Tác Giả: Vân Uyên
Thứ Ba, 18 Tháng 1 Năm 2011 07:42

*Trong rừng có trúc
Ngàn mù u in mù u l c
Thong dong ta d o b c
Ngâm v nh đây
....."*

Sau 2500 năm nh ng kinh đi n Ph t Giáo t Ph n ng đ n Hán ng có nhi u vô k . Nh ng cu n kinh c nh t đ c bi t t i ch vi t thành văn hàng th k sau khi Đ c Ph t đã "nh p đi t". Tr c đó nh ng k ni m v cu c đ i và các l i thuy t gi ng c a Đ c Ph t ch đ c gìn gi qua truy n kh u trong năm th k .

Đ o Ph t tuy kh i nguyên t n Đ đã không phát tri n x này, nh ng đã theo con đ ng th ng m i t l a di chuy n sang ph ng Đông, t i Tây T ng, Tích Lan, Trung Qu c, Đ i Hàn, Nh t B n, Vi t Nam, Đông Nam Á ... mang m u s c đ c thù c a m i đ a ph ng.

Ba b kinh lâu đ i nh t đ c g i là "Ngôi Tam B o" g m có nh ng b Ph t b o, Tăng b o, và Pháp b o. B th nh t vi t v nh ng l i thuy t pháp c a Đ c Ph t còn đ c nh l i (dharma). B th hai v nh ng đ ng l i tu hành c a các c ng đ ng tín h u (sangha). B th ba gom góp nh ng thành ph n lý thuy t truy n th ng khác nhau t n mát đó đây.

Nh ng t t ng chính y u c a Đ o Ph t đ c trình b y trong "T Di u Đ " nghĩa là b n chân lý nhi m m u, Đ c Ph t đã giác ng , đ n ng sau khi tham thi n d i g c cây B Đ . B n chân lý đó là :

- 1- Kh đ : Đ i là b kh .
- 2- T p đ : Ngu n g c c a đau kh là ham mu n.
- 3- Di t đ : Mu n di t kh ph i th ng đ c ham mu n.
- 4- Đ o đ : Con đ ng th ng ham mu n là con đ ng tu, là chiêm ni m, t bi, th i v i phúc h a, đ ra kh i vòng luân h i c a cõi "vô th ng", t i đ c Nát Bàn là n i thnh không thanh t nh không còn ham mu n.

Ch "ái" nghĩa là "YÊU" đ c x p vào "th p nh nhân duyên" m t trong m i hai s ham mu n l i cu n con ng i vào vòng luân h i c a cõi "vô th ng".

Nh ng t t ng này đã đ c nhi u nhà th đi n t . Ng i đi n t thâm thúy v a g n v a hay là thi hào Nguy n Du trong câu th :

Tu là cõi phúc, tình là dây oan.
(câu s 2658)

Trong câu th này ch Tình có nghĩa là s l u luy n nam n mu n đ c k t tóc se t . Tình là dây oan vì tình là m t ham mu n mãnh li t trói bu c con ng i vào đau kh nh s i dây oan nghi t.

Tu là cõi phúc có nghĩa là : Ch có con đ ng tu, xa lánh tr n t c vui v i câu kinh ti ng k nuôi tâm đ ng tính, m i g thoát kh i dây oan nghi t c a ch Tình đ t i cõi phúc là Nát Bàn.

Chức tình và chức yêu theo truyền thống và trong Thánh Kinh

Tác Giả: Văn Uyên

Thứ Ba, 18 Tháng 1 Năm 2011 07:42

Nói tóm lại về vấn đề tình nam nữ và về chức nghiệp nam nữ trong Tam Giáo thay đổi tùy theo môi trường. Khổng Giáo coi đây là lẽ tự nhiên của trời đất và đưa ra một số luân lý để điều chỉnh mối quan hệ giữa nam nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Đạo Lão không đề cập vấn đề trong đời sống tu đạo thì hủy bỏ chức nghiệp về mặt thiên nhiên. Đạo Phật xếp chức Tình vào thế pháp nhân duyên của cõi vô thường.

Nhưng về ý nghĩa của chức "YÊU" như một nghề nghiệp có thể coi như một quan niệm rất mới trong vấn đề nhân sinh, không nghề nghiệp cho dân tộc chúng ta mà còn cần cho nghề nghiệp dân tộc chúng ta hàng ngàn năm.

CHỨC YÊU TRONG THÁNH KINH

Trái lại, theo Thánh Kinh "YÊU" là một công việc. Trước yêu, người yêu. Sau này yêu, điều sau yêu. Sống ngoài đời hay sống đời sống tu, nghề nghiệp sống đời là "YÊU" Theo Phúc Âm, chức "YÊU" gắn liền với chức "thế pháp" nghề nghiệp cũng vẫn là yêu. Yêu bất chấp đau khổ và sự chết, vì "yêu mạnh hơn sự chết" (Ct 8,6).

Trong thánh kinh, thế pháp nghe giống "Thiên Chúa là tình yêu" (1 Jn 4 , 8). Thiên Chúa và Tình Yêu không ai nhìn thấy. Nhưng người "người yêu người" là chúng ta nhìn thấy. Qua tình người để nhìn thấy người, chúng ta biết Tình Yêu. Và qua tình yêu chúng ta gặp Thiên Chúa, khi thấy sự sống mới tình của người để người sống dĩ có đức và bản năng là như Tình Thiên Chúa .

Trong nghề nghiệp tình của người để người nhìn thấy tình mà điều đã sẵn nhân loại có nhu cầu hy vọng gặp là tình yêu nam nữ , tình yêu về chức nghiệp.

Thánh Kinh nói gì về mối tình này ?

Theo Cựu Ước (sách Sáng Thế) ngay từ khi tạo dựng ra trời đất và con người, Thiên Chúa đã chúc phúc cho sự kết hợp nam nữ để có con cái coi như có một giá trị tôn giáo đức đạo. Công nam nữ nên đức tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa.

Người nam khi thấy người nữ đã kêu lên : "Đây là xương thịt của tôi". Do đó người nam thì bỏ cha mẹ để nương tựa người nữ và cả hai trở thành "nhất thể" (Gn 1-2), một thân xác (une seule chair) .Nhiệm vụ tiên tri trong Cựu Ước như Osée (1, 2+), Jérémie (18,1+), I-sai-e (1,21), Ezéchiel (16 , 23), ... khi đề cập tới mối liên quan giữa Thiên Chúa và Dân Hê-bra (Is-ra-en) đã xếp đời sống hình ảnh tình yêu nam nữ .

Các tiên tri coi Tình của Thiên Chúa đối với dân đức của họ (Is-ra-en) cũng như Tình của người nam, một người nam và a hiên thì chung thủy, và đòi hỏi ghen tuông.

Chức tình và chức yêu theo truyền thống và trong Thánh Kinh

Tác Giả: Vân Uyên

Thứ Ba, 18 Tháng 1 Năm 2011 07:42

Các tiên tri cũng nói về những phần bị, chức bị, tà đạo của dân Is-ra-en được coi như người nô lệ trung. Có khi còn dùng chức danh tôn giáo như chức bị trung.

Những dù vậy tình của Thiên Chúa cũng không dè dặt vì Thiên Chúa yêu cho đến cùng (Jn 13, 1).

Khi nói về tình yêu nam nữ trong Cựu Ước không thấy nào không nhắc tới bài Diễm Ca (Cantique des Cantiques) một điệu khúc diễn tả tình yêu nam nữ thắm thiết và chung thủy.

Lời thơ là lời của người nô lệ được yêu (la bien-aimée) nói về tình của người yêu đối với mình. Theo truyền thuyết tác giả bài này là vua Salômôn (Salomon, vua thứ ba của Is-ra-en). Đây là một bài thơ ngôn ca ngợi tình yêu của Thiên Chúa đối với dân Is-ra-en qua hình ảnh đằm say kết hợp nam nữ.

Bài Diễm Ca được trình bày và sắp xếp theo những điệu nhạc trầm bổng và hy vọng của dân Is-ra-en, gồm năm bài ca, một phần mở đầu và một phần kết, xen lẫn (theo kiểu kịch thuở Hy Lạp) một vài điệu nhạc ca hoặc song ca để đáp lời người nô lệ.

Nhiều nhà thơ hiện đại coi bài Diễm Ca như một thánh ca thánh khiết trong các bài thánh ca. Đối với đức giê ngay nay bài Diễm Ca thường được nhắc tới như một bài tình ca tình khiết trong các bài tình ca. Đây chính là một cách nói, vì theo Kitô-giáo Thánh và Tình là một, Thánh là "YÊU" mà Tình cũng là "YÊU".

Xin nêu làm thí dụ ba câu đầu của người nô lệ được yêu (la bien-aimée) để có một ý niệm về tính khiết diệu tình của bài Diễm Ca diễn tả tình đằm say trong sự kết hợp thân xác nam nữ (hằng ng thắm da người, hôn ân ái nồng say hôn rêu...). Ba câu này trích trong cuốn Bible de Jérusalem viết bằng Pháp ngữ :

*Qu'il me baise des baisers de sa bouche
Tes amours sont plus délicieuses que le vin
L'arôme de tes parfums est exquis.*
□ (Ct 1, 2-3)

Chức tình và chức yêu theo truyền thống và trong Thánh Kinh

Tác Giả: Văn Uyên

Thứ Ba, 18 Tháng 1 Năm 2011 07:42

Theo văn bản Kinh Thánh mới nhất do Tòa Tổng Giám Mục Saigon thực hiện năm 1998 (trang 1231) ba câu này được dịch như sau :

*Chẳng gì chàng hôn ta như người hôn chính môi miệng chàng !
Ân ái của anh còn ngọt ngào hơn rượu
Mùi hương anh thơm ngát .*

Nhã sĩ Minh Châu dịch :

*Môi tìm môi đón người hôn tình ái
Ngây người say hơn rượu ngọt bùi
Hương ai thơm xác hơn xao xuyến mãi .*

Nhã sĩ Nguyễn Hữu Nhật dịch :

*Chẳng gì miệng người hôn miệng
Chàng hôn em như mật
Ái ân hơn rượu quý
Hương người thơm hơn hương đũa .*

Điểm lòng của chức "YÊU" trong Cựu Ước là tình nam nữ có hôn nhân xác định để tôn vinh cao của Tình Thiên tính.

Tân Ước còn đi xa hơn nữa. Theo Tân Ước tình yêu nam nữ chỉ tìm thấy toàn vẹn ý nghĩa và dứt tận sự thất, khi qua hôn nhân bí tích trở thành tình yêu vĩnh cửu.

Trong thời gian tin học thành E-phê-sô, thánh Phaolô gọi tình yêu vĩnh cửu là "huyền nhiệm lớn" (grand mystère). Huyền nhiệm đã kể . Huyền nhiệm lớn là kể trên sự kể (Ep 5 , 32).

Ch^h tình và ch^h yêu theo truy^hn th^hng và trong Thánh Kinh

Tác Giả: Vân Uyên

Thứ Ba, 18 Tháng 1 Năm 2011 07:42

X^h a vâng Thiên ý m^h t thì

Yêu là cõi Phúc , đ^hn nghi tình Ai

Yêu là h^hi th^h c^ha Tr^hi ...

(Câu 13-15 trong bài th^h Con Thuy^hn Nh^ht Th^h c^ha VÂN UYÊN)